TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bán án: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 3 năm 2021
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Nguyễn Văn Sâm

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Lại Phương Thúy

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà*:* Ông Phạm Quang Hảo - kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2020/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 241/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 241/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1981, (có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984, (vắng mặt)

Đều cư trú: TDP T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2020 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Công H trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị C ngày 21/01/2003, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch. Tổ chức kết hôn xong chị C về chung sống cùng gia đình anh đến tháng 4/2003 thì vợ chồng ra ở riêng trên đất của bố mẹ đẻ anh cho mượn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận cách đây 05 năm đến 06 năm cũng đã phát sinh mâu thuẫn 01 lần nguyên nhân mâu thuẫn do chị C có quan hệ bất chính với người khác, anh đã mời tổ trưởng tổ dân phố đến gia đình để

hòa giải, sau đó vợ chồng lại về chung sống với nhau. Đến tháng 9/2020 thì vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị C vay tiền của nhiều người có cả xã hội đen đến nhà anh đòi nợ, anh hỏi nhưng chị C không nói vay tiền để làm gì vì vậy vợ chồng xảy ra cãi nhau. Chị C đã bỏ ra ngoài thuê nhà ở gần Công ty Giày da Lập Thạch, đến đầu tháng 12/2020 thì chị C lại về ở nhà anh tại tổ dân phố T, thị trấn L ở nhưng vợ chồng sống ly thân. Hiện chị C đã bỏ đi từ ngày 03 tết cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn chị C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 10/11/2003, Nguyễn Công H, sinh ngày 20/02/2005, Nguyễn Công H, sinh ngày 23/7/2014, hiện nay cả 03 con đang ở với anh. Ly hôn, anh xin được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện anh đi làm thợ xây thu nhập bình quân 4.000.000đ- 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị C trong quá trình giải quyết vụ án đã được tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị C. Năm 2003 bà tổ chức đám cưới cho anh H và chị C về chung sống với nhau. Sau khi cưới chị C về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh H ngay. Được thời gian ngắn thì anh chị ra ở riêng một nhà khác trên đất của bố mẹ anh H cho. Quá trình anh chị mâu thuẫn nguyên nhân do chị C vay nợ tiền của người khác mà anh H không biết. Nay anh H xin ly hôn chị C để anh chị tự quyết định. Quá trình Tòa án giải quyết có thời gian chị C ra ngoài thuê trọ ở riêng, có thời gian chị C lại về ở nhà anh H. Trước đây chị C đi làm công nhân ở Công ty giầy da, nhưng từ sau tết chị nghỉ việc hiện nay chị C đi làm ở Vĩnh Yên, tết chị vẫn về nhà anh H còn anh chị sống ly thân không thì bà không biết. Bà đã khuyên chị C về Tòa án giải quyết nhưng chị C không nghe.

Qua xác minh tại UBND thị trấn Lập Thạch: Anh H và chị C kết hôn ngày 21/01/2003 tại UBND thị trấn Lập Thạch. Sau khi cưới chị C về làm ăn chung sống cùng gia đình anh H được vài tháng thì vợ chồng ra ở riêng trên nhà và đất bố mẹ đẻ anh H cho. Đến năm 2019 anh chị phá bỏ ngôi nhà cũ xây một ngôi nhà hai tầng trên thửa đất này. Quá trình vợ chồng chung sống cách đây 05 năm đến 06 năm cũng đã phát sinh mâu thuẫn 01 lần theo như anh H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do chị C có quan hệ bất chính với người khác, anh H đã mời tổ trưởng tổ dân phố đến gia đình để hòa giải, sau đó vợ chồng lại về chung sống với nhau. Đến

giữa năm 2020 anh chị lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị C vay tiền của nhiều người với lãi suất cao nhưng không trả được nên có xã hội đen đến đòi nợ, anh H không biết chị C vay tiền làm gì và chị C cũng không nói cho anh H biết do nên nảy sinh mâu thuẫn. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị C địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung vợ chồng có 03 con chung đều khai sinh tại UBND thị trấn Lập Thạch. Về tài sản và công nợ địa phương không biết anh chị có gì. Hiện nay chị C đang làm công nhân hàng ngày vẫn về nhà tại thị trấn Lập Thạch.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1.Xử cho anh Nguyễn Công H và chị Nguyễn Thị C được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Công H trực tiếp nuôi 03 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 10/11/2003, Nguyễn Công H, sinh ngày 20/02/2005, Nguyễn Công H, sinh ngày 23/7/2014. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh H phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị C là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Công H và chị Nguyễn Thị C là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống do chị C

có quan hệ bất chính với người khác và do chị C vay tiền của nhiều người với lãi suất cao nhưng không trả được nên có xã hội đen đến đòi nợ, anh H không biết chị C vay tiền làm gì nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị C**.** Đối với chị Nguyễn Thị C tòa án đã báo gọi nhiều lần đến làm việc nhưng chị vắng mặt. Ngày 27/11/2020 tòa án báo gọi anh H và chị C đến làm việc trong quá trình làm việc, khi cán bộ tòa án đang giải thích quyền và nghĩa vụ của các đương sự và tiến hành hòa giải về tình cảm và trách nhiệm của vợ chồng thì chị C đã tự ý bỏ về. Ngày 07/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã có thông báo phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 241/2020/TBXXST cho chị C nhưng đến nay chị C vẫn vắng mặt không có lý do. Việc chị C biết mình được toà án triệu tập để giải quyết việc anh H xin ly hôn chị nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện chị C không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh H xin ly hôn chị C là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3]Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 10/11/2003, Nguyễn Công H, sinh ngày 20/02/2005, Nguyễn Công H, sinh ngày 23/7/2014. Ly hôn anh H đề nghị được nuôi cả ba con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét việc nuôi con của anh H thấy rằng hiện các con vẫn còn nhỏ, cần có sự chăm sóc, chị C thường xuyên vắng mặt. Nguyện vọng của các cháu cũng xin được ở với bố. Để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên nên giao cho anh H trực tiếp nuôi ba con. Việc anh H không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho anh Nguyễn Công H và chị Nguyễn Thị C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Công H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Nguyễn Thị M , sinh ngày 10/11/2003, Nguyễn Công H, sinh ngày 20/02/2005, Nguyễn Công H, sinh ngày 23/7/2014, hiện các con đang ở cùng anh H. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Chị C có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Công H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001012 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Lập Thạch ;
- Lưu.